

Số: 34 /2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình: số 6314/TTr-STNMT-KS ngày 01/7/2016, số 11387/TTr-STNMT-KS ngày 22/11/2016; số 12157/TTr-STNMT-KS ngày 15/12/2016; số 2929/TTr-STNMT-KS ngày 17/4/2017 và số 6436/TTr-STNMT-KS ngày 09/8/2017; đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 2083/STP-VBPQ ngày 01/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã nơi có khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác và



Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng giá khởi điểm và bước giá của mỗi phiên đấu giá, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Tiền đặt trước bằng 15% giá khởi điểm. Căn cứ vào giá khởi điểm đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khoản tiền đặt trước của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong mỗi phiên đấu giá và đưa vào Quy chế đấu giá.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Lập hồ sơ mời đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thực hiện việc đăng tải thông tin về phiên đấu giá và thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên phương tiện thông tin đại chúng ít nhất 2 lần, mỗi lần cách nhau 3 ngày; niêm yết việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, nơi tổ chức cuộc đấu giá và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ đấu giá ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và của Ủy ban nhân dân Thành phố trong thời gian 30 ngày liên tục.

2. Sau khi kết thúc việc thông báo mời tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường trong giờ hành chính. Thời gian phát hành hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quá 10 ngày; thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc việc thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Trong thời gian này, Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí cán bộ thường trực và chuẩn bị những tài liệu liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được chọn tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp. Việc xét chọn và việc chuyển hồ sơ nêu trên được thực hiện trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu kết quả xét chọn

được ít hơn 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá, thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và không tổ chức phiên đấu giá.”

5. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“Điều 15. Giá dịch vụ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Giá dịch vụ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu tiền giá dịch vụ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá sau khi được xét chọn vào thời gian trước khi chuyển hồ sơ được xét chọn cho Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp. Giá dịch vụ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thu được sẽ sử dụng phục vụ hoạt động của phiên đấu giá, chênh lệch giữa số phí thu được và kinh phí đấu giá nếu thiếu sẽ do ngân sách nhà nước bổ sung, thừa sẽ nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Tiếp nhận và hoàn trả tiền đặt trước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận tiền đặt trước, gửi vào tài khoản thanh toán riêng của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại ngân hàng thương mại hoặc tiếp nhận hồ sơ bảo lãnh dự đấu giá của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho tổ chức, cá nhân không trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Phương thức thu và nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Phương thức thu tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Số lần nộp tiền, thời gian nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được ghi cụ thể trong giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Đối với trường hợp trúng đấu giá tại khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban



nhân dân Thành phố phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Cục Thuế thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Trường hợp thu nhiều lần, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo trước 10 ngày kể từ ngày phải nộp tiền theo quy định cho Cục Thuế để thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

5. Việc phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của Thành phố được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 21 của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/10/2017; các nội dung khác tại Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố giữ nguyên hiệu lực.

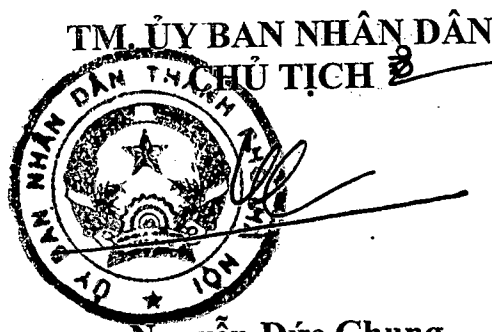
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, XD, TC, CT, TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Công giao tiếp điện tử Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TKBT, TH, KT, ĐT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, ĐTđ.

52M9 - 130

40



Nguyễn Đức Chung